

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/DS-ST
Ngày: 03 - 8 - 2022
*V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự, vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Công Đợi.

- Bà Huỳnh Hoa Hường.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 331/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP MSD. Trụ sở chính: 54A Nguyễn Trí Thanh, quận V, thành phố H, có ông Nguyễn Hoàng L, Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP MSD đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1981, chức vụ: CVC Phòng XLN.KHCN-Ngân hàng QLTD đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 7063/2020/GUQ-TGDD12 ngày 13/10/2021).

Bị đơn: Ông Đoàn Nhất C, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Đường NVT, tổ 7, khóm CQ3, phường S, thành phố X, tỉnh An Giang.

Ông P có mặt, ông C được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/02/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần MSD - Chi nhánh X có cho ông Đoàn Nhất C vay tín chấp số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng theo Hợp đồng cho vay số 0005070/2016/HĐCV ngày 20/4/2016 và Khế ước nhận nợ số 207/2016/CVCN ngày 20/4/2016. Thời hạn vay 60 tháng; lãi suất cho vay trong hạn 16,5%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm, mục đích vay sửa chữa nhà ở và mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình, phương thức thanh toán trả dần lãi và gốc hàng tháng, số kỳ trả nợ: 60 kỳ, ngày trả nợ đầu tiên ngày 20/5/2016. Các kỳ trả nợ tiếp theo được trả 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng. Số tiền phải trả mỗi kỳ 3.687.678 đồng. Kỳ cuối trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C trả vốn và lãi đến 20/7/2017 thì ngưng, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán vốn gốc và lãi theo thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C có trách nhiệm trả vốn và lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 20/7/2017 đến khi thanh toán hết số nợ, cụ thể:

- Vốn gốc: 127.756.172 đồng;
- Lãi trong hạn: 107.241.449; lãi quá hạn: 27.214.490 đồng (lãi tính đến ngày 03/8/2022)
- Đồng thời kể từ ngày 04/8/2022, ông C còn có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay số 0005070/2016/HĐCV.

Nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ:

- Giấy ủy quyền ngày 13/10/2021 (bản chính).
- Giấy ủy quyền số 3897 ngày 20/7/2020 (bản chính).
- Quyết định số 5688 ngày 28/12/2020 bổ nhiệm ông Bùi Đức Quang giữ chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng (bản chính).
- Quyết định số 1177 ngày 23/3/2020 về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Hoàng L giữ chức vụ Tổng giám đốc MSB (bản chính).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao).
- Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Đoàn Xuân B (bản sao).
- Chứng minh thư tên Đoàn Nhất C (bản sao).
- Hợp đồng cho vay số 0005070/2016/HĐCV ngày 20/4/2016 và Khế ước nhận nợ số 207/2016/CVCN ngày 20/4/2016 (bản sao).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông C đều vắng mặt các buổi triệu tập, hòa giải, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông C đều vắng mặt, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

I. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (BLTTDS). Xác định thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và Điều 203 BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên thuộc trường hợp Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

II. Về việc giải quyết vụ án dân sự

Việc vay nợ giữa các bên là trên cơ sở tự nguyện, có lập hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật. Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C trả nợ gốc, lãi và lãi phát sinh trên nợ gốc chưa trả theo hợp đồng đã ký kết là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 (BLDS); Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 7,8 Nghị quyết số 01 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Đoàn Nhất C. Ông C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 7, khóm CQ3, phường S, thành phố X, tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thành phố X theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

Về nội dung:

[3] Hợp đồng cho vay số 0005070/2016/HĐCV ngày 20/4/2016 và Khế ước nhận nợ số 207/2016/CVCN ngày 20/4/2016 giữa Ngân hàng TMCP MSD – Chi nhánh X và ông Đoàn Nhất C được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[4] Căn cứ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, thấy rằng, quá trình vay, ông C có thực hiện trả vốn lãi đến ngày 20/7/2017 thì ngưng, không thanh toán cho Ngân hàng, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông C trả vốn, lãi theo Hợp đồng vay là phù hợp với quy định tại Điều 463 của BLDS, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010. Do đó, xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tiền vốn gốc và lãi suất tổng cộng là 262.212.000 đồng (lãi tính đến ngày 03/8/2022), đồng thời kể từ ngày 04/8/2022, ông C còn có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay số 0005070/2016/HĐCV.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm

Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.894.500 đồng.

Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.110.600 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam.

Buộc ông Đoàn Nhất C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần MSD số tiền 262.212.000 (*Hai trăm sáu mươi hai triệu hai trăm mười hai nghìn*) đồng (lãi tính đến ngày 03/8/2022).

Kể từ ngày 04/8/2022, ông C còn có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay số 0005070/2016/HĐCV.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm

Ngân hàng Thương mại cổ phần MSD không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 5.894.500 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001884 ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam.

Ông Đoàn Nhất C phải chịu 13.110.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng Thương mại cổ phần MSD có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Đoàn Nhất C là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. X (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Thị Châu Ngọc